TRƯỜNG TIỂU HỌC .....

Họ và tên: .....

Lớp: 5 .....

Điểm	Lời phê của thầy cô

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I

Môn: Toán lớp 5 · Đề số 29

Năm học 2026-2027 · Thời gian làm bài: 40 phút

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) *Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng.*

Câu 1. *(0,5 điểm)* Làm tròn số 29,268 đến số tự nhiên gần nhất ta được:

A. 31 **B.** 29 **C.** 29,3 **D.** 30

Câu 2. *(0,5 điểm)* Số thập phân gồm 70 đơn vị, 2 phần mười và 1 phần nghìn viết là:

A. 70,201 **B.** 700,201 **C.** 70,0201 **D.** 70,21

Câu 3. *(0,5 điểm)* Dấu thích hợp điền vào chỗ chấm: 54,31 …… 54,310

A. > **B.** < **C.** =

Câu 4. *(0,5 điểm)* Một sợi dây dài 48,85 m, sợi dây thứ hai dài hơn sợi dây thứ nhất 9,3 m. Cả hai sợi dây dài:

A. 88,4 m **B.** 58,15 m **C.** 106,9 m **D.** 107 m

Câu 5. *(0,5 điểm)* 84,38 × 0,01 = ……

A. 0,8438 **B.** 8,438 **C.** 84 380 **D.** 843,8

Câu 6. *(0,5 điểm)* 3502 m = …… km

A. 3,502 **B.** 350,2 **C.** 0,3502 **D.** 35,02

Câu 7. *(0,5 điểm)* 93 000 m² = …… ha

A. 9,3 **B.** 0,93 **C.** 930 **D.** 93

Câu 8. *(0,5 điểm)* Hình tròn có đường kính 20 cm. Chu vi hình tròn là:

A. 314 cm **B.** 125,6 cm **C.** 62,8 cm **D.** 31,4 cm

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 9. *(1 điểm)* Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) Hình thang có hai cặp cạnh đối diện song song	
b) 0,5 = 0,50	
c) 1 km² = 100 ha	
d) Làm tròn 2,27 đến hàng phần mười được 2,4	

Câu 10. *(1 điểm)* Tính bằng cách thuận tiện:

a) 2,5 × 2,22 × 4 = ……

b) 4,99 × 4,8 + 4,99 × 5,2 = ……

c) 34,4 + 39,6 + 0,6 + 1,4 = ……

Câu 11. *(1 điểm)* Đặt tính rồi tính (viết kết quả vào chỗ chấm):

a) 683,13 + 51,7 = ……

b) 301,9 − 63,33 = ……

c) 39,8 × 3,2 = ……

d) 6,95 : 0,5 = ……

Câu 12. *(1 điểm)* Viết số thập phân (hoặc số) thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 m 7 cm = …… m

b) 6 kg 99 g = …… kg

c) 9 ha = …… m^2

d) 1100 m^2 = …… ha

Câu 13. *(1 điểm)* Viết số thích hợp vào chỗ chấm (lấy $\pi = 3,14$):

a) Chu vi hình tròn bán kính 3 cm: …… cm

b) Diện tích hình tròn bán kính 3 cm: …… cm^2

c) Chu vi hình tròn đường kính 36 dm: …… dm

Câu 14. *(1 điểm)* Một tổ may cắt 8 chiếc áo, mỗi chiếc dùng hết 4,6 m vải. Giá mỗi mét vải là 120 000 đồng. Hỏi tổ đó đã dùng hết bao nhiêu mét vải và phải trả bao nhiêu tiền?

a) Số mét vải đã dùng: …… m

b) Số tiền phải trả: …… đồng

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề kiểm tra cuối học kỳ I Toán lớp 5 · Đề số 29

A. Trắc nghiệm (mỗi câu đúng 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	C	D	A	A	A	C

B. Tự luận (mỗi câu 1 điểm)

Câu 9.

a) S; b) Đ; c) Đ; d) S

Câu 10.

a) $(2{,}5 \times 4) \times 2{,}22 = 10 \times 2{,}22 = 22{,}2$

b) $4{,}99 \times (4{,}8 + 5{,}2) = 4{,}99 \times 10 = 49{,}9$

c) $(34{,}4 + 0{,}6) + (39{,}6 + 1{,}4) = 35 + 41 = 76$

Câu 11.

a) $683{,}13 + 51{,}7 = 734{,}83$

b) $301{,}9 - 63{,}33 = 238{,}57$

c) $39{,}8 \times 3{,}2 = 127{,}36$

d) $6{,}95 : 0{,}5 = 13{,}9$

Câu 12.

a) 5,07

b) 6,099

c) 90 000

d) 0,11

Câu 13.

a) $3 \times 2 \times 3{,}14 = 18{,}84$

b) $3 \times 3 \times 3{,}14 = 28{,}26$

c) $36 \times 3{,}14 = 113{,}04$

Câu 14.

Số vải: $4{,}6 \times 8 = 36{,}8$ (m)

Số tiền: $120\,000 \times 36{,}8 = 4\,416\,000$ (đồng)